TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**29**/2019/DS – ST
Ngày:25/9/2019
"V/v: Tranh chấp hợp đồng đặt cọc"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha
Các hội thẩm nhân dân:
1./ Ông Nguyễn Văn Ngư
2./ Ông Lâm Ngọc Hà
Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 59/2019/TLST – DS ngày 03/4/2019; Về việc *"Tranh chấp hợp đồng đặt cọc"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2019/QĐXXST – DS ngày 12 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2019/QĐST – DS ngày 04 tháng 9 năm 2019; giữa các đương sự:

- NguY đơn: Ông Châu Văn T, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp Xóm Đ, xã TAH, huyện KS, tỉnh ST.

+ *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Kim Điền P, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số 64, ấp CĐ, thị trấn HHN, huyện MT, tỉnh ST (có mặt).

- Bị đơn: Ông Lâm Bình Y. Địa chỉ: ấp PQ, xã PT, huyện CT, tỉnh ST (vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Phan Văn Th, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp ĐT, xã HĐK, huyện CT, tỉnh ST (có mặt).

+ Ông Huỳnh Văn T. Địa chỉ:Địa chỉ: ấp ĐT, xã HĐK, huyện CT, tỉnh ST (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 02 năm 2019 của nguyên đơn ông Châu Văn T, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên toà ngày hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Kim Điền P trình bày:*

Vào ngày 24/6/2018, ông T có ký hợp đồng mua bán lúa với ông Lâm Bình Y số lượng là 160 công, loại lúa 5451, hai bên thỏa thuận ngày cắt lúa vào

lúc 10 giờ ngày 16/7/2018 âm lịch. Sau khi hai bên ký hợp đồng thì ông Y nhận của ông số tiền 45.000.000 đồng tiền cọc, việc nhận tiền cọc hai bên có làm hợp đồng và cùng ký tên. Nhưng đến ngày hẹn giao nhận lúa thì phía ông Y không có lúa giao cho ông, vì ông Y đã bán lúa cho người khác. Sau đó, hai bên nhiều lần gặp nhau để trao đổi việc ông Y không thực hiện đúng hợp đồng mua bán lúa và cũng như việc trả lại số tiền đặt cọc 45.000.000 đồng đã nhận thì vào đầu tháng 9 năm 2018 ông Y có trả lại số tiền cọc 31.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 14.000.000 đồng thì ông Y nhiều lần hứa hẹn hoặc cố tình né tránh không trả lại số tiền 14.000.000 đồng.

Nay nguyên đơn ông Châu Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc bị đơn ông Lâm Bình Y có nghĩa vụ trả lại số tiền đặt cọc đã nhận còn nợ lại là 14.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 18/7/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, với mức lãi suất là 0,83%/tháng.

* Bị đơn ông Lâm Bình Y được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng đều vắng mặt, không có lý do và không có ý kiến trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Châu Văn T yêu cầu trả lại số tiền cọc đã nhận còn nợ lại 14.000.000 đồng và tiền lãi nêu trên.

* Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn Th trình bày: Vụ việc thỏa thuận mua bán lúa giữa ông Châu Văn T với ông Lâm Bình Y thì ông hoàn T không biết, cũng như việc giao tiền cọc mua lúa. Ông chỉ có nghe ông T nói lại là có dẫn ông T gặp ông Y để thỏa thuận mua lúa và đặt cọc cho ông Y số tiền 45.000.000 đồng, nên vụ việc tranh chấp giữa ông T với ông Y không có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của ông.

* Người làm chứng ông Huỳnh Văn T trình bày: Ông là người cùng đi với ông Châu Văn T đến gặp ông Lâm Bình Y để thỏa thuận mua lúa tại xã Phú Tân, cũng như ông chứng kiến việc ông T giao tiền đặt cọc 45.000.000 đồng cho ông Y, khi đến thời gian hẹn cắt lúa thì ông Y không giao lúa như thỏa thuận mua bán và ông cùng với ông T nhiều lần đến gặp ông Y để lấy tiền cọc nhưng ông Y đều hứa hẹn, không trả lại tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn ông Lâm Bình Y. Xét thấy, ông Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Lâm Bình Y theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Phan Văn Th khẳng định vụ việc thỏa thuận mua bán lúa giữa ông T với ông Y không có liên quan đến ông, cũng như việc ông T giao số tiền cọc 45.000.000 đồng cho ông Y. Ông chỉ nghe ông T là bạn

của ông T, là người quen biết với ông, cũng như thường dẫn ông đi mua lúa tại xã Phú Tân nói cho ông biết là trước đó ông T có dẫn ông T đến gặp ông Y để thỏa thuận làm hợp đồng mua bán lúa 160 công và đưa cọc số tiền 45.000.000 đồng cho ông Y nhưng ông Y không có lúa giao. Mặt khác, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguY đơn cũng xác định ông Phan Văn Th không có liên quan đến vụ án này, do trong quá trình làm đơn kiện có sự nhầm lẫm, xác định ông Th là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Căn cứ khoản 4 Điều 68 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử xác định lại tư cách tham gia tố tụng của ông Phan Văn Th không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án mà chỉ là người làm chứng.

[2] Về nội dung vụ án: Theo đơn yêu cầu khởi kiện của nguY đơn trình bày, vào ngày 24/6/2018, ông T với ông Y có thỏa thuận, ký hợp đồng mua bán lúa, số lượng là 160 công, loại lúa 5451, giá là 5.100 đồng/kg, hai bên thỏa thuận ngày cắt lúa giao là vào lúc 10 giờ ngày 16/7/2018 âm lịch. Sau khi hai bên ký hợp đồng thì ông T có giao cho ông Y số tiền cọc là 45.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến ngày hẹn giao nhận lúa thì phía ông Y không có lúa giao cho ông T, vì ông Y đã bán lúa cho người khác. Sau đó, ông Y có trả lại cho ông T số tiền cọc đã nhận được 31.000.000 đồng, còn nợ lại 14.000.000 đồng, ông Y nhiều lần hứa hẹn hoặc cố tình né tránh không trả lại số tiền 14.000.000 đồng nên ông T khởi kiện ra Tòa án. Từ đó, các bên phát sinh tranh chấp.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn ông Lâm Bình Y yêu cầu trả lại cho ông T số tiền cọc đã nhận còn nợ lại là 14.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả từ ngày 18/7/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm (01 năm 02 tháng 08 ngày) x lãi suất 0,83%/tháng tương ứng số tiền lãi là 1.657.800 đồng.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ của nguY đơn nộp cho Tòa án như "Hợp đồng mua bán lúa ngày 24/6/2018" (bút lục số 24), có nội dung: "…đưa cọc trước: 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng)….nhận lúa ngày 17, 18/tháng 7 năm 2018… ký tên bên mua Châu Văn T, bên bán Lâm Bình Y…" được Tòa án công khai chứng cứ và bị đơn ông Lâm Bình Y không có ý gì phản đối, cũng như tại phiên tòa hôm nay người làm chứng ông Huỳnh Văn T cũng xác định có nội dung thỏa thuận, ký kết hợp đồng mua bán lúa giữa ông T với ông Y vào ngày 24/6/2018, cũng như việc ông Y nhận số tiền cọc mua lúa 45.000.000 đồng từ ông T. Nên Hội đồng xét xử, có đủ căn cứ xác định bị đơn ông Lâm Bình Y có nhận số tiền cọc 45.000.000 đồng trong việc thỏa thuận mua bán lúa giữa hai bên, có ký kết hợp đồng vào ngày 24/6/2018. Ngoài ra, phía nguY đơn ông Châu Văn T cũng thừa nhận có nhận lại số tiền cọc 31.000.000 đồng do bị đơn ông Y hoàn trả, còn lại số tiền cọc 14.000.000 đồng chưa trả. Đối chiếu với quy định tại Điều 328 của Bộ luật dân sự năm 2015 và cũng như nội dung "Hợp đồng mua bán lúa ngày 24/6/2018" mà giữa hai bên thỏa thuận, ký kết thì đáng lẽ ra bị đơn còn bị phạt cọc do đã vi phạm nghĩa vụ không giao lúa cho phía nguY đơn. Nhưng do nguyên đơn ông T không yêu cầu bị đơn bị phạt cọc mà chỉ yêu cầu trả lại số tiền cọc đã nhận còn nợ lại 14.000.000 đồng và tiền lãi suất chậm trả là có lợi cho bị đơn. Trong quá trình

thụ lý, giải quyết vụ án bị đơn cũng không có ý kiến gì phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng như không có ý kiến gì trong việc xác định lỗi về việc thực hiện "Hợp đồng mua bán lúa ngày 24/6/2018" mà hai bên đã thỏa thuận, ký kết. Do đó, phải gánh chịu hậu quả pháp lý của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Châu Văn T đối với bị đơn ông Lâm Bình Y về việc trả lại tiền đặt cọc và tiền lãi suất chậm trả là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[4.1] Nguyên đơn ông Châu Văn T không phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận T bộ, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4.2] Bị đơn ông Lâm Bình Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 782.890 đồng (15.657.800 đồng x 5%) theo quy định khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 2 Điều 91; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng: khoản 3 Điều 292, Điều 328, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

TuY xử:

1./ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Châu Văn T đối với bị đơn ông Lâm Bình Y yêu cầu trả lại tiền đặt cọc và tiền lãi suất chậm trả.

2./ Buộc bị đơn ông Lâm Bình Y có nghĩa vụ thanh toán số tiền cọc và tiền lãi suất chậm trả cho nguuyên đơn ông Châu Văn T là 15.657.800 đồng (Mười lăm triệu, sáu trăm năm mươi bảy nghìn, tám trăm đồng).Trong đó, tiền cọc là 14.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25/9/2019) là 1.657.800 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Châu Văn T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Lâm Bình Y không thanh toán số tiền cọc nêu trên, thì bị đơn ông Lâm Bình Y còn phải chịu khoản tiền lãi chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3./ Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1./ Nguyên đơn ông Châu Văn T được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 391.000 đồng theo biên lai thu số 0006808 ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

3.2./ Bị đơn ông Lâm Bình Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 782.890 đồng (bảy trăm tám mươi hai nghìn tám trăm chín mươi đồng).

4./ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm. Đối với ông Lâm Bình Y thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

5./ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha